

# NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG MÔ HÌNH “HỆ SINH THÁI HỌC TẬP, SÁNG TẠO” CHO CẤP HỌC MẦM NON CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Đặng Lan Phương, Đặng Út Phương, Đinh Lan Anh

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

**Tóm tắt:** Nghiên cứu và phát triển mô hình "Hệ sinh thái học tập, sáng tạo" là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong việc đổi mới và cải thiện chất lượng giáo dục ở cấp mầm non, đặc biệt là trong bối cảnh xây dựng Thành phố Hà Nội sáng tạo. Bài viết này trình bày tổng quan về các nghiên cứu trên thế giới và ở Việt Nam về mô hình hệ sinh thái học tập, sáng tạo ở cấp học mầm non, khái niệm cơ bản về mô hình hệ sinh thái học tập sáng tạo cấp học mầm non cũng như định hướng xây dựng mô hình Hệ sinh thái học tập, sáng tạo cấp học mầm non ở Hà Nội trong đó đề xuất một mô hình lý thuyết cho "Hệ sinh thái học tập, sáng tạo" tại cấp học mầm non, nhằm tối ưu hóa quá trình học tập và phát triển tối đa tiềm năng của các em nhỏ.

**Từ khóa:** Hà Nội, hệ sinh thái, học tập, mầm non, sáng tạo.

Nhận bài ngày 10.12.2023; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 26.01.2024

Liên hệ tác giả: Đặng Lan Phương; Email: dlphuong@daihocthudo.edu.vn

## 1. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ tư, yêu cầu của giáo dục ngày nay không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ cho học sinh những kiến thức, những kinh nghiệm mà còn phải phát hiện và bồi dưỡng năng lực sáng tạo cho học sinh để họ có thể tự tạo ra những kiến thức mới, phương tiện mới, cách giải quyết mới.

Các văn bản chỉ đạo của Đảng và của Thành phố Hà Nội cũng đã xác định mục tiêu quan trọng để xây dựng và phát triển Hà Nội thành đô thị thông minh, thành phố sáng tạo, trong đó nhấn mạnh vai trò quan trọng của nguồn nhân lực và hệ sinh thái học tập trong việc phát triển nguồn nhân lực là nhân tố cốt yếu trong việc xây dựng Hà Nội thành thành phố sáng tạo.

Nhằm cụ thể hóa Chương trình số 07-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội (khóa XVII) về “Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hà Nội, giai đoạn 2021-2025”, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Chương trình phát triển mô hình “Hệ sinh thái học tập, sáng tạo” ở các cấp học trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo quyết định số 4906/QĐ-UBND, chương trình sẽ xây dựng và phát triển mô hình “Hệ sinh thái học tập, sáng tạo” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, trong đó, nhấn mạnh việc phát triển năng lực học tập, sáng tạo của học sinh, đáp ứng yêu cầu xây dựng Thành phố Hà Nội sáng tạo [1]. Đồng thời, tạo lập môi trường thuận lợi để đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở các bậc học dựa trên khai thác nền tảng công nghệ số nhằm thực hiện các mục tiêu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục [2].

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đặt mục tiêu: “...Những năng lực chung được hình thành, phát triển thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và

sáng tạo; ..." [3]. Với mong muốn sáng tạo bền vững, cần có công dân sáng tạo, làm chủ và nâng tầm sáng tạo cần bắt đầu ngay từ cấp học mầm non, nơi trẻ em được giáo dục sáng tạo. Chương trình giáo dục mầm non hiện nay đang được định hướng mục tiêu là hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời [4]. Trẻ em ở độ tuổi mầm non đang trong quá trình phát triển nhanh chóng về thể chất, tâm lý cảm xúc và hình thành những kỹ năng, trong đó có khả năng sáng tạo. Việc xây dựng hệ sinh thái học tập, sáng tạo trong trường mầm non sẽ tác động trực tiếp đến chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, là điều kiện đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non, tiền đề giúp trẻ có thể thích ứng, tự tin trong cấp học tiếp theo, đồng thời đáp ứng xu thế đổi mới sáng tạo của mà Hà Nội đang hướng tới. Bài viết này trình bày tổng quan về các nghiên cứu trên thế giới và ở Việt Nam về mô hình hệ sinh thái học tập, sáng tạo ở cấp học mầm non, khái niệm cơ bản về mô hình hệ sinh thái học tập sáng tạo cấp học mầm non cũng như định hướng xây dựng mô hình Hệ sinh thái học tập, sáng tạo cấp học mầm non ở Hà Nội trong đó đề xuất một mô hình lý thuyết cho "Hệ sinh thái học tập, sáng tạo" tại cấp học mầm non, nhằm tối ưu hóa quá trình học tập và phát triển tối đa tiềm năng của các em nhỏ.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Tổng quan các nghiên cứu liên quan đến Hệ sinh thái học tập, sáng tạo cấp học mầm non

#### 2.1.1. Những nghiên cứu ở nước ngoài

Nghiên cứu về hệ sinh thái học tập, sáng tạo cho trẻ mầm non là một lĩnh vực đang được quan tâm và nghiên cứu rộng rãi trên thế giới. Các nghiên cứu [5]–[11] đều cho rằng việc phát triển hệ sinh thái học tập, sáng tạo cho trẻ lứa tuổi mầm non là một điều cần thiết và quan trọng cho sự phát triển toàn diện của lứa trẻ sau này.

Ý tưởng xây dựng mô hình hệ sinh thái học tập trên thế giới bắt nguồn từ Lý thuyết kết nối [12]–[16], coi các yếu tố tạo thành một nền giáo dục tốt và thúc đẩy việc học tập có hiệu quả đều được gắn kết với nhau. Cấu trúc và mô hình phát triển hệ sinh thái học tập/giáo dục bao gồm các thành phần sau: (1) Chủ thể học tập (Con người); (2) Tri thức học tập (Nội dung); (3) Công nghệ học tập (Công nghệ); (4) Bối cảnh học tập và (5) Văn hóa, chiến lược, khả năng kết nối tri thức giữa các thành phần bên trong hệ sinh thái và các kết nối ra bên ngoài với hệ sinh thái lớn hơn. Trên thế giới, mô hình này cũng đã được nhiều nước (Anh, Nga, Australia, Mỹ, Pháp, Trung Quốc...) triển khai như: hệ sinh thái giáo dục toàn cầu, trường học thông minh, hệ sinh thái học tập STEM/STEAM (là viết tắt của các từ Science (khoa học), Technology (công nghệ), Engineering (kỹ thuật), Art (nghệ thuật) và Math (toán học) [17]...

Khi nghiên cứu về "Sự sáng tạo của trẻ em và các hoạt động giáo dục tại trường mầm non", nhóm tác giả Roger D. Lienhardt và các đồng nghiệp (2016) đã tập trung vào việc khảo sát các hoạt động giáo dục khuyến khích sự sáng tạo của trẻ mầm non và đánh giá tác động của chúng đến sự phát triển tư duy và sáng tạo của trẻ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hoạt động giáo dục khuyến khích sự sáng tạo có thể tác động tích cực đến sự phát triển tư duy và sáng tạo của trẻ mầm non [5]. Cũng nghiên cứu về việc thúc đẩy sự sáng tạo cho trẻ nhỏ, nhóm tác giả Yvonne Klerkx và đồng nghiệp (2014) đã tiến hành nghiên cứu về "Môi trường học tập thúc đẩy sự sáng tạo ở trẻ mầm non", tập trung vào việc xây dựng môi trường học tập thích hợp và khuyến khích sự sáng tạo của trẻ mầm non. Các phương pháp giáo dục khuyến khích sự sáng tạo được áp dụng như cung cấp tài liệu tham khảo, trò chơi, câu chuyện kể, hướng dẫn và hỗ trợ của giáo viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy, môi trường học tập có thiết kế thích hợp và các hoạt động giáo dục khuyến khích sự sáng tạo có thể tạo ra một môi trường học tập sáng tạo cho trẻ mầm non [11]. Cùng hướng đi về môi trường học tập, nhóm các nhà nghiên cứu Anna Christina Pratschke và đồng nghiệp (2018) đã tiến hành nghiên cứu về "Sự phát triển sáng tạo ở trẻ mầm non trong môi trường học tập tích cực", tập trung vào việc khảo sát các hoạt động giáo dục khuyến khích sự sáng tạo của trẻ mầm non và đánh giá tác động của chúng đến sự phát triển sáng tạo của trẻ. Nhóm nghiên

cứu cũng nhận định, việc sử dụng môi trường học tập tích cực cùng với các hoạt động giáo dục khuyến khích sự sáng tạo có thể giúp tăng cường sự phát triển sáng tạo của trẻ mầm non [18].

Những nghiên cứu trên cho thấy sự quan tâm của các nhà nghiên cứu đến việc phát triển hệ sinh thái học tập sáng tạo cho trẻ mầm non. Các phương pháp giáo dục khuyến khích sự sáng tạo, cùng với môi trường học tập thích hợp, đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra một môi trường học tập sáng tạo cho trẻ mầm non.

### **2.1.2. Những nghiên cứu ở Việt Nam**

Hiện nay, việc xây dựng hệ sinh thái học tập và giáo dục như một xu hướng không thể thiếu trong giáo dục 4.0 đã được định hướng trong các chính sách của Đảng và Nhà nước. Trên toàn quốc, đã triển khai nhiều mô hình, dự án và đề án khác nhau như Giáo dục STEM Việt Nam, Mô hình trường học hạnh phúc, Hệ sinh thái kết nối học tập Youth+, Dự án Brickone, Hệ sinh thái kết nối tri thức 4.0 TOTA và Dự án "Ngôi trường số - TOTA School". Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp đã tham gia cung cấp các giải pháp giáo dục trực tuyến như VNPT (VNPT E-Learning, VnEdu, hệ sinh thái EdTech Việt Nam), Viettel (ViettelStudy), FPT (công nghệ blockchain trong cấp chứng chỉ, bằng cấp)... Các ứng dụng này đã có tác động tích cực đến quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.

Tác giả Nguyễn Mạnh Hùng đã chỉ ra trong nghiên cứu của mình (2013) rằng "Hệ sinh thái học tập" bao gồm cả các thành phần sống và phi sống, cũng như mọi mối quan hệ được xác định trong không gian vật lý. Đặc biệt, hệ sinh thái học tập bao gồm tất cả các bên liên quan tham gia vào quá trình học tập, các nguồn lực học tập, môi trường học tập và ranh giới cụ thể của môi trường học tập [19].

Hệ sinh thái học tập bao gồm: Hệ thống chủ thể học tập (cá nhân học sinh, giáo viên, nhóm học...); Hệ thống tri thức học tập (chương trình học, bài giảng, sách giáo trình, tài liệu thư viện, tri thức cá nhân học sinh, tri thức giáo viên, tri thức nhóm, tri thức trên mạng...); Hệ thống công nghệ học tập (Internet, hệ thống e-learning, phần mềm hỗ trợ học tập, công cụ tìm kiếm trên mạng, phần mềm mô phỏng, thực tế ảo...); Hệ thống bối cảnh học tập (học lý thuyết, thực hành, học khái niệm, học kỹ năng, bài tập tình huống, thực tập, bài tập nhóm, seminar, bài luận...)[20]–[22]

Trong hệ sinh thái học tập, hệ thống công nghệ học tập đóng vai trò ngày càng quan trọng và có những thay đổi nhanh chóng, đặc biệt trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0. Trong nghiên cứu "Từ lý thuyết học tập kết nối gợi mở cho việc ứng dụng công nghệ trong học tập" (2012), tác giả Nguyễn Mạnh Hùng đã miêu tả hệ sinh thái học tập như một hệ thống liên kết giữa cá nhân, nhóm và mạng học tập trong môi trường công nghệ và Internet [23]. Đồng thời, tác giả cũng nhấn mạnh các đặc điểm của sản phẩm giáo dục, vòng đời, liên kết, kết nối mạng và sự di chuyển của tri thức. Việc liên kết với môi trường công nghệ Internet là tiền đề để phát triển các hệ sinh thái học tập với qui mô nhỏ, sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin tiên tiến, trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0 [20]. Nhà nghiên cứu Nguyễn Thị Quỳnh Hoa (2017) cũng đã có nghiên cứu về "Phát triển hệ sinh thái học tập sáng tạo cho trẻ mầm non thông qua hoạt động học tập tích cực". Nghiên cứu này tập trung vào việc xây dựng môi trường học tập tích cực và khuyến khích sự sáng tạo của trẻ mầm non. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc áp dụng hoạt động học tập tích cực giúp tăng cường khả năng tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề của trẻ mầm non.

Theo tác giả Nguyễn Thị Thanh Mai (2020), hoạt động sáng tạo có thể giúp trẻ mầm non phát triển khả năng tư duy, sáng tạo và giải quyết vấn đề [24]. Ngoài ra, còn có thể kể đến những nghiên cứu khác liên quan [25]–[29], đề cập đến tầm quan trọng cũng như những phương tiện, môi trường, cách thức để có thể phát triển khả năng sáng tạo của trẻ mầm non.

Từ những nghiên cứu liên quan đến Hệ sinh thái học tập, sáng tạo cấp mầm non trên thế giới và ở Việt Nam cho thấy trong bối cảnh giáo dục mầm non Việt Nam hiện nay, việc xây dựng nhà trường như một hệ sinh thái học tập, hệ sinh thái giáo dục là xu hướng tất yếu của giáo dục 4.0 được định hướng trong các chủ trương của Đảng, Nhà nước. Các trường mầm non cần xây dựng

hệ sinh thái học tập, sáng tạo bằng cách thúc đẩy sự sáng tạo và đổi mới, tạo ra lợi ích lâu dài cho giáo viên và trẻ, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

## **2.2. Các khái niệm cơ bản về mô hình hệ sinh thái học tập sáng tạo cấp học mầm non**

### **2.2.1. Khái niệm Mô hình**

Mô hình là một khái niệm được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực khác nhau như khoa học, kỹ thuật, xã hội, kinh doanh, và giáo dục. Ở mỗi lĩnh vực, mô hình có thể có ý nghĩa và ứng dụng khác nhau. Cụ thể trong lĩnh vực giáo dục, theo quan niệm của Udin S. Winataputra mô hình là khung lí thuyết, trong đó mô tả quy trình tác động có hệ thống của nhà giáo dục trong việc tổ chức kinh nghiệm học tập của trẻ thông qua các hoạt động thực tiễn để trẻ bằng vốn kinh nghiệm cá nhân, tự lực chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng, thái độ tạo thành năng lực bản thân [30]. Một mô hình có thể là một biểu đồ mô tả các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học tập của học sinh, hoặc một bản thiết kế cho một môi trường học tập mới. Mô hình cũng có thể là một hệ thống giúp hiểu về cách mà các phương pháp giảng dạy và học tập tương tác với nhau.

### **2.2.2. Khái niệm mô hình hệ sinh thái học tập, sáng tạo**

Theo phân tích kết quả nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước [8], [19], [31]–[35], chúng tôi đi đến định nghĩa về hệ sinh thái học tập, sáng tạo như sau: Hệ sinh thái học tập, sáng tạo là một hệ thống bao gồm chủ thể học tập, nội dung học tập, công nghệ, bối cảnh học tập, văn hóa và chiến lược, tồn tại cả bên trong và bên ngoài một tổ chức và có tác động đến cả quá trình học tập chính thức và không chính thức.

Hệ sinh thái học tập, sáng tạo là một mô hình giáo dục mới nhằm khuyến khích sự phát triển toàn diện của học sinh thông qua các hoạt động học tập sáng tạo, tích cực, có ý nghĩa và liên quan đến thực tế. Mô hình này xem trường học như một phần của hệ sinh thái rộng lớn, bao gồm cả các nhà trường, giáo viên, học sinh, phụ huynh, cộng đồng địa phương và các đối tác khác.

### **2.2.3. Khái niệm mô hình hệ sinh thái học tập, sáng tạo ở cấp học mầm non**

Mô hình hệ sinh thái học tập sáng tạo ở cấp học mầm non là khung lý thuyết mô tả quy trình tác động có hệ thống của nhà giáo dục nhằm mục tiêu tạo ra môi trường học tập sáng tạo, khuyến khích sự phát triển đa chiều và toàn diện của trẻ nhỏ trong độ tuổi mầm non.

Mô hình này chú trọng đến việc phát triển các kỹ năng sáng tạo, tư duy linh hoạt, khả năng giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác của trẻ nhỏ. Nó tạo điều kiện cho trẻ nhỏ tham gia vào các hoạt động học tập tích cực, thú vị và mang ý nghĩa, bằng cách kích thích trí tưởng tượng, tò mò và khám phá của trẻ.

Trong mô hình hệ sinh thái học tập sáng tạo ở cấp mầm non, trường học không chỉ là một nơi truyền đạt kiến thức, mà còn là một môi trường đa dạng và kích thích sự phát triển toàn diện của trẻ. Trường mầm non được coi là một phần của một hệ sinh thái giáo dục rộng lớn, bao gồm các thành phần như giáo viên, trẻ, phụ huynh và cộng đồng địa phương.

Mô hình này tạo ra các cơ hội cho trẻ nhỏ tham gia vào các hoạt động học tập ngoài lớp, như thực hiện các dự án, trải nghiệm thực tế, chơi sáng tạo và tham gia các hoạt động nghệ thuật. Điều này giúp trẻ nhỏ phát triển tư duy sáng tạo, khám phá và sáng tạo, từ đó xây dựng nền tảng vững chắc cho sự học tập và phát triển trong tương lai.

Mô hình hệ sinh thái học tập sáng tạo ở cấp học mầm non giúp trẻ nhỏ phát triển các kỹ năng cần thiết để vượt qua thách thức và tương tác trong môi trường xã hội. Nó tạo ra một cầu nối giữa giáo dục và cuộc sống hàng ngày của trẻ nhỏ, đảm bảo rằng trẻ được trang bị những nền tảng cần thiết để thành công trong tương lai.

Tóm lại, mô hình hệ sinh thái học tập sáng tạo ở cấp học mầm non tạo ra một môi trường học tập đa dạng, khuyến khích sự phát triển đa chiều của trẻ nhỏ. Nó tập trung vào phát triển kỹ năng sáng tạo, tư duy linh hoạt và khả năng giải quyết vấn đề, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và phát triển của trẻ nhỏ trong thời đại hiện đại.

### **2.3. Định hướng xây dựng mô hình Hệ sinh thái học tập, sáng tạo cấp học mầm non ở Hà Nội**

Ở Việt Nam hiện nay, việc xây dựng nhà trường như một hệ sinh thái học tập sáng tạo, hệ sinh thái giáo dục thông minh là xu hướng tất yếu của giáo dục 4.0 được định hướng trong các chủ trương của Đảng, Nhà nước. Các định hướng để xây dựng mô hình hệ sinh thái học tập, sáng tạo cấp học mầm non thành phố Hà Nội gồm:

Tạo ra một môi trường học tập đa dạng và kích thích: Trong mô hình này, cần thiết kế một môi trường học tập đa dạng và tạo cảm hứng khám phá cho trẻ, bao gồm các thiết bị và đồ chơi đa dạng và thú vị. Môi trường này cần đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ, khuyến khích trẻ tham gia vào các hoạt động sáng tạo và khám phá.

Tập trung vào phát triển các kỹ năng quan trọng như tư duy logic, sáng tạo và giải quyết vấn đề: cần thiết kế những phương pháp giảng dạy sáng tạo, cho phép trẻ tự do khám phá và học hỏi theo cách của riêng mình. Phương pháp này cần tập trung vào việc khám phá, tìm hiểu và sáng tạo, và được thiết kế để phát triển các kỹ năng quan trọng như tư duy logic, sáng tạo và giải quyết vấn đề.

Hợp tác và tương tác giữa các thành viên trong cộng đồng học tập: Hệ sinh thái học tập sáng tạo cần tạo ra một cộng đồng học tập mở, nơi mà trẻ, giáo viên và phụ huynh có thể tương tác và học hỏi lẫn nhau. Nên có các hoạt động thường xuyên để tạo cơ hội cho trẻ và phụ huynh để tham gia vào quá trình giáo dục.

Tạo kết nối với cộng đồng xung quanh và xây dựng các dự án thực tế có ích cho cộng đồng: Trong mô hình này, giáo viên cần tạo ra các dự án phù hợp với độ tuổi và khả năng của trẻ, giúp trẻ phát triển kỹ năng xã hội, trí tuệ và thực tế. Đồng thời, cần tạo kết nối với cộng đồng xung quanh để xây dựng các dự án thực tế có ích cho cộng đồng.

Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông kỹ thuật số để tăng cường và mở rộng khả năng học tập và sáng tạo của trẻ.

#### **2.3.1. Nguyên tắc xây dựng mô hình hệ sinh thái học tập, sáng tạo cấp học mầm non**

Việc xây dựng mô hình hệ sinh thái học tập, sáng tạo cấp học mầm non phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

Đảm bảo thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện cho trẻ mầm non một cách hiệu quả: Mô hình hệ sinh thái học tập, sáng tạo cần tạo ra các hoạt động giáo dục đa dạng và phù hợp để đảm bảo phát triển toàn diện cho trẻ nhỏ.

Tận dụng tối đa các hình thức hoạt động cho trẻ ở trường mầm non: Mô hình này cần cung cấp cơ hội cho trẻ trải nghiệm và khám phá đa dạng thông qua việc sử dụng nhiều hình thức hoạt động giáo dục.

Đảm bảo tính khả thi của mô hình hệ sinh thái học tập sáng tạo: Mô hình phải được thiết kế và triển khai một cách khả thi, đảm bảo tính thực tế và thực tại trong việc áp dụng vào môi trường giáo dục mầm non.

Đảm bảo cơ hội và sự tham gia, hỗ trợ của các lực lượng giáo dục: Mô hình cần tạo điều kiện để các lực lượng giáo dục tham gia và hỗ trợ quá trình giáo dục trẻ một cách phù hợp với khả năng của mình

#### **2.3.2. Mục đích của mô hình hệ sinh thái học tập, sáng tạo cấp học mầm non**

Khuyến khích sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ: Mô hình này nhằm tạo điều kiện thuận lợi để trẻ nhỏ phát triển không chỉ về mặt học thuật mà còn về mặt tinh thần, thể chất, xã hội và tư duy sáng tạo.

Tạo ra môi trường học tập sáng tạo và tích cực: Mô hình này đặt ra mục tiêu tạo ra một môi trường học tập đầy sáng tạo, tích cực và ý nghĩa, nơi trẻ nhỏ được khuyến khích tham gia vào các hoạt động học tập một cách tự do và sáng tạo.

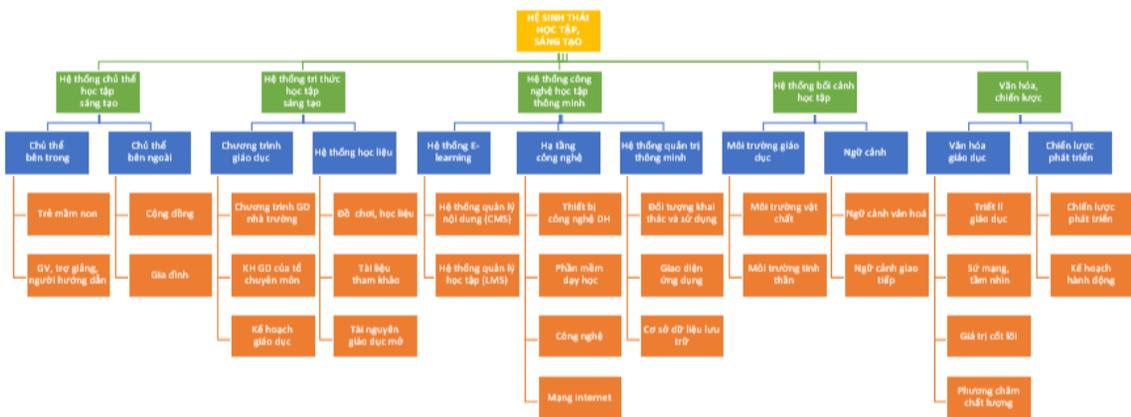
Liên kết giữa trường học và cộng đồng: Mô hình này nhấn mạnh vai trò của cộng đồng địa phương và các đối tác khác trong quá trình giáo dục. Bằng cách liên kết với các bên liên quan, mô hình này giúp trường học trở thành một phần của một hệ sinh thái giáo dục lớn hơn, đồng thời tạo ra nhiều cơ hội hơn cho trẻ nhỏ trong quá trình học tập và phát triển.

Xây dựng nền tảng vững chắc cho việc học suốt đời: Mô hình này không chỉ nhằm mục tiêu giáo dục trẻ nhỏ trong thời gian ở cấp mầm non mà còn tạo ra nền tảng vững chắc cho việc học suốt đời. Bằng cách khuyến khích tư duy sáng tạo, khám phá và tự học, mô hình này giúp trẻ nhỏ phát triển những kỹ năng và thái độ cần thiết để tiếp tục học tập và phát triển sau này.

**2.3.3. Cấu trúc của mô hình hệ sinh thái học tập, sáng tạo cấp học mầm non**

Cấu trúc và mô hình phát triển hệ sinh thái học tập/giáo dục bao gồm các thành phần sau: (1) Chủ thể học tập (Con người); (2) Tri thức học tập (Nội dung); (3) Công nghệ học tập (Công nghệ); (4) Bối cảnh học tập và (5) Văn hóa, chiến lược, khả năng kết nối tri thức giữa các thành phần bên trong hệ sinh thái và các kết nối ra bên ngoài với hệ sinh thái lớn hơn

**CÁC THÀNH TỐ CỦA HỆ SINH THÁI HỌC TẬP CẤP HỌC MẦM NON**



**Sơ đồ 1. Cấu trúc của mô hình hệ sinh thái học tập, sáng tạo cấp học mầm non**

| <b>1. Chủ thể học tập, sáng tạo</b> |  |
|-------------------------------------|--|
| <b>Tiểu thành tố</b>                | <b>Mô tả</b>   |
| Nhà trường                          | 1. Người học: tại các trường mầm non là trẻ em trong độ tuổi từ 03 tháng tuổi đến 6 tuổi   |
|                                     | 2. Giáo viên, trợ giảng, người hướng dẫn, nhà nghiên cứu: Giáo viên mầm non là người thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, GD trẻ em ở trường mầm non. Vai trò của giáo viên mầm non rất quan trọng vì họ đóng góp lớn vào sự phát triển toàn diện của trẻ, bao gồm cả mặt thể chất, tâm lí, xã hội và trí tuệ. |
|                                     | 3. Cán bộ quản lí, phục vụ: Cán bộ quản lý trường MN là người chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý các hoạt động và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, GD trẻ em của nhà trường   |
| Gia đình                            | 4. Ông bà, Bố mẹ, anh chị, người thân... là những người có quan hệ huyết thống hoặc người giám sát trẻ, có trách nhiệm chăm sóc, nuôi  |

|   |  |   |
|---|--|---|
|   | dưỡng và GD trẻ tại gia đình   |   |
| Xã hội  | 5. Mạng lưới doanh nghiệp, đối tác bên trong và bên ngoài nhà trường (tổ chức đoàn thể): là một phần quan trọng trong tổ chức hoạt động GD mầm non. Đây là cách mà trường mầm non hợp tác với các tổ chức, cá nhân và cộng đồng để cung cấp môi trường GD tốt nhất cho trẻ em. |   |
|   | 6. Các cơ quan, tổ chức địa phương: gồm các lực lượng tham gia phối hợp cùng với trường MN trong chăm sóc, GD trẻ như chính quyền địa phương, y tế, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, trường tiểu học...  |   |
| <b>2. Tri thức học tập, sáng tạo</b>                |  |   |
| <b>Tiểu thành tố</b>                                | <b>Mô tả</b>   |   |
| Theo chủ thể tri thức                               | <i>Tri thức tổ chức</i>  |   |
|   | 1. Chương trình (Bộ GD&ĐT): là Chương trình GD mầm non do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành và thực hiện thống nhất trên toàn quốc.  |   |
|   | 2. Sách giáo khoa, đồ dùng, học liệu: Đồ dùng, đồ chơi, học liệu được sử dụng trong nhà trường theo quy định và phù hợp mục tiêu, nội dung, phương pháp GD theo chương trình GD mầm non, văn hóa, điều kiện của địa phương và khả năng, nhu cầu của trẻ em.                    |   |
|   | 3. Kế hoạch GD (Bộ/Địa phương/ Nhà trường): Căn cứ Chương trình GD mầm non do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành, trường mầm non xây dựng kế hoạch GD nhà trường và tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, GD trẻ em, phù hợp với điều kiện của địa phương và trường, lớp.           |   |
|   | 4. Mô hình GD (Bộ/Địa phương/ Nhà trường)  |   |
|   | 5. Sản phẩm nghiên cứu (Bộ/Địa phương/ Nhà trường)   |   |
|   | 6. Đề tài nghiên cứu (Bộ/Địa phương/ Nhà trường)   |   |
|   | 7. Tài liệu bồi dưỡng...(Bộ/Địa phương/ Nhà trường)  |   |
|   | <i>Tri thức cá nhân</i>  |   |
|   | 1. Giáo viên mầm non: Bài giảng, sáng kiến kinh nghiệm, công trình nghiên cứu, tài liệu hướng dẫn, sách tham khảo, chuyên khảo, đề án, dự án...  |   |
|   | 2. Trẻ mầm non: sản phẩm học tập, sản phẩm sáng tạo, sản phẩm tạo hình...  |   |
|   | 3. Cán bộ quản lý, nhân viên: văn bản, kế hoạch, quyết định, sáng kiến, đề án, dự án...  |   |
|   | Theo tính chất tri thức  | <b>Tri thức thực hiện</b>   |
|   |  | 1. Nội dung đào tạo trên lớp: chương trình, bài giảng, tài liệu, đồ dùng, dụng cụ |
| 2. Nội dung khóa học online dành cho cha mẹ của trẻ |  |   |
|   | 3. Hướng dẫn sử dụng, tài liệu tham khảo dành cho cha mẹ của trẻ   |   |

|  |   |
|--|---|
|  | 4. Trao đổi qua email, SMS, mạng xã hội dành cho cha mẹ của trẻ   |
|  | 5. Nội dung không chính thức: các cuộc trò chuyện với bạn bè, giáo viên, người quản lý, gia đình, hình thức tư vấn, cố vấn... |
|  | 6. Nội dung bên ngoài: từ các tọa đàm, hội thảo, đọc sách, xem video trên youtube...  |
|  | <b>Tri thức ẩn</b><br>Trực giác, linh cảm, kỹ năng, kinh nghiệm, thâm niên, tư duy sáng tạo...                                |

### 3. Công nghệ học tập, sáng tạo

| <b>Tiểu thành tố</b>                          | <b>Mô tả</b>  |
|---|---|
| Hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật     | 1. Hệ thống mạng máy tính kết nối nội bộ và bên ngoài   |
|   | 2. Đường truyền internet, wifi  |
|   | 3. Hệ thống Lớp học thông minh:   |
|   | 4. Trang thiết bị học tập hiện đại: thiết bị di động  |
|   | 5. Máy in 3D...   |
| Hệ thống quản trị thông minh                  | 1. Hệ thống quản lý học tập: Lớp học Google, Công cụ lập kế hoạch bài tập về nhà kỹ thuật số, Moodle và TalentLMS, E-Learning.. |
|   | 2. Thực tế tăng cường và Thực tế ảo   |
|   | 3. Trò chơi điện tử   |
|   | 4. Diễn đàn học tập, sáng tạo   |
|   | 4. Hệ thống dữ liệu, học liệu số hóa  |
|   | 5. Quản trị trường học thông minh   |
| Hệ thống câu lạc bộ sáng tạo trong Nhà trường | 1. Câu lạc bộ đổi mới sáng tạo  |
|   | 2. Câu lạc bộ nghiên cứu khoa học   |
|   | 3. Câu lạc bộ STEM, STEAM, Nghệ thuật....   |

### 4. Bối cảnh học tập, sáng tạo

| <b>Tiểu thành tố</b>          | <b>Mô tả</b>   |
|-------------------------------|--|
| Hoàn cảnh học tập, sáng tạo   | Bối cảnh văn hóa địa phương, di sản, làng nghề, ứng dụng công nghệ KHKT, kết nối doanh nghiệp, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, gia đình và các chủ thể khác của hệ sinh thái |
| Phương pháp học tập, sáng tạo | 1. Phương pháp Brainstorming (Công não)  |
|                               | 2. Phương pháp Mindmap (Bản đồ tư duy)   |
|                               | 3. Phương pháp nêu vấn đề  |
|                               | 4. Các phương pháp khác...   |

|                              |   |
|------------------------------|---|
| Tình huống học tập, sáng tạo | Xây dựng các tình huống học tập qua các hoạt động: Học qua chơi; Học qua thực hành, trải nghiệm; Học qua tình huống; Học thực tế... |
| Dự án học tập, sáng tạo      | 1. Theo quỹ thời gian thực hiện dự án: Dự án nhỏ, Dự án trung bình, Dự án lớn   |
|                              | 5. Theo nhiệm vụ: Dự án tìm hiểu, dự án nghiên cứu, dự án kiến tạo  |
|                              | 6. Theo mức độ phức hợp của nội dung học tập: dự án mang tính thực hành, dự án mang tính tích hợp                                   |
|                              | 7. Theo chuyên môn: dự án môn học, dự án liên môn, dự án ngoài môn học  |
|                              | 8. Theo sự tham gia của người học: dự án cá nhân, dự án nhóm, dự án lớp...  |

**5. Văn hóa, Thể chế, chiến lược**

| <i>Tiểu thành tố</i> | <i>Mô tả</i>   |
|----------------------|--|
| Văn hóa              | Văn hóa nhà trường mầm non: liên quan đến toàn bộ đời sống vật chất, tinh thần của một trường mầm non. Văn hóa nhà trường biểu hiện trong tầm nhìn, sứ mạng, triết lí, mục tiêu, các giá trị, phong cách lãnh đạo, quản lí... thể hiện thành hệ thống chuẩn mực các giá trị, niềm tin, quy tắc ứng xử... được xem là tốt đẹp và được các thành viên trong nhà trường chấp nhận |
|                      | Văn hóa địa phương: là văn hóa của một cộng đồng, một dân tộc khu vực, vùng, miền nhất định. Đặc trưng của văn hóa địa phương là bản sắc văn hóa, nét riêng, giá trị riêng của văn hoá ở mỗi vùng, mỗi tộc người, mỗi tỉnh thành.  |
|                      | Văn hóa GD: là tập hợp các giá trị, thái độ, quy tắc liên quan đến việc truyền đạt kiến thức và phát triển cá nhân trong một xã hội cụ thể hoặc trong một cộng đồng nhất định. Văn hóa GD thể hiện cách mà xã hội xem xét và đối xử với GD và quá trình phát triển tri thức của con người.   |
|                      | Bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam: là một phần quan trọng của di sản văn hóa Việt Nam và phản ánh đặc trưng của người Việt trong các lĩnh vực lịch sử, văn hóa, tôn giáo và lối sống  |
| Thể chế              | Hệ thống quản lý các cấp: là một tập hợp các cơ quan, tổ chức được thiết lập để điều hành và quản lý các hoạt động GD ở các cấp độ khác nhau, từ cấp trung ương đến cấp địa phương   |
|                      | Hệ thống quản lý nhà trường mầm non: là một phần quan trọng của hệ thống quản lý GD, có trách nhiệm quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, GD trẻ tại các trường mầm non  |
|                      | Sứ mệnh: của một trường mầm non là tuyên bố về mục tiêu và mục đích cốt lõi của nhà trường. Sứ mệnh phản ánh cam kết và giá trị mà nhà trường mong muốn mang lại cho trẻ em và cộng đồng.  |

|            |   |
|------------|---|
| Chiến lược | Tầm nhìn, mục tiêu của trường mầm non: là phần quan trọng của chiến lược phát triển nhà trường, giúp định hướng cho hoạt động của trường mầm non trong tương lai  |
|            | Triết lý GD: của một trường mầm non là giá trị cốt lõi mà trường dựa vào để xây dựng chương trình GD, quản lý hoạt động chăm sóc, GD trẻ mầm non. Triết lý GD thể hiện lý tưởng và mục tiêu của trường mầm non, cũng như cách mà trường định hình quá trình GD để đạt được những mục tiêu đó                                |
|            | Phương châm chất lượng: của trường mầm non thể hiện cam kết của trường đối với việc cung cấp một môi trường GD tốt nhất cho trẻ em. Phương châm này định hình cách trường thiết kế chương trình GD, quản lý hoạt động chăm sóc, GD trẻ và tương tác với học sinh và phụ huynh.  |
|            | Kế hoạch hoặc chương trình hành động: của một trường mầm non là tài liệu hoặc bản kế hoạch chi tiết mô tả các hoạt động và mục tiêu cụ thể mà trường định thực hiện trong một khoảng thời gian. Kế hoạch hoặc chương trình hành động là công cụ giúp trường thực hiện các mục tiêu được xác định trong chiến lược.          |
|            | Nguồn lực: trong chiến lược của trường mầm non đề cập đến tất cả các tài nguyên, yếu tố và khả năng mà trường có sẵn để thực hiện và đạt được mục tiêu của mình, bao gồm nguồn lực về tài chính, nhân lực, vật lực và các nguồn lực khác.   |
|            | Giải pháp/biện pháp: trong chiến lược của trường mầm non là các hành động cụ thể và kế hoạch được thiết lập để đạt được các mục tiêu và thực hiện chiến lược tổng thể của trường. Giải pháp/Biện pháp giúp trường điều chỉnh và tập trung nguồn lực của mình để đáp ứng các thách thức và cơ hội trong lĩnh vực GD mầm non. |

## 2. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh một xã hội đang chuyển đổi nhanh chóng và đòi hỏi những kỹ năng mới, việc xây dựng một mô hình hệ sinh thái học tập, sáng tạo ở cấp học mầm non trở nên cực kỳ cần thiết. Như đã thảo luận, mô hình này không chỉ đặt trọng tâm vào việc khuyến khích sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ mà còn tạo ra một môi trường học tập sáng tạo, tích cực và liên kết với cộng đồng. Bằng cách này, mô hình hệ sinh thái học tập, sáng tạo không chỉ giúp trẻ nhỏ phát triển những kỹ năng cần thiết cho tương lai mà còn tạo ra nền tảng vững chắc cho việc học suốt đời. Sự đầu tư vào việc xây dựng và thúc đẩy mô hình này không chỉ mang lại lợi ích ngay trong hiện tại mà còn là một đầu tư cho tương lai của xã hội, nơi mà trẻ nhỏ được khích lệ và phát triển tối đa tiềm năng của bản thân, trở thành những công dân toàn diện và đóng góp tích cực cho cộng đồng.

Để xây dựng mô hình hệ sinh thái học tập sáng tạo cho cấp học mầm non của thành phố Hà Nội, cần nghiên cứu lý thuyết, chuẩn bị các nguồn lực và xây dựng chiến lược, lộ trình cụ thể phù hợp với định hướng phát triển của ngành học và thực trạng hiện có, cụ thể:

Cần nghiên cứu lý thuyết về xây dựng mô hình hệ sinh thái học tập sáng tạo cấp học mầm non dựa trên nền tảng lý thuyết về hệ sinh thái học tập sáng tạo và các tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng giáo dục.

Chuẩn bị kỹ càng các nguồn lực cho hệ sinh thái học tập sáng tạo: Để xây dựng mô hình này, cần đảm bảo sự chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực như chính sách, con người, hạ tầng kỹ thuật thông tin, phần mềm, tài chính và các điều kiện khác.

Xây dựng chiến lược và lộ trình cụ thể, phù hợp và khả thi: Cần xây dựng chiến lược và đặt ra mục tiêu cụ thể cho mô hình, đồng thời xác định các lộ trình phù hợp dựa trên khảo sát đặc điểm và thực trạng của hệ thống giáo dục mầm non thành phố Hà Nội.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, “Quyết định Phê duyệt chương trình phát triển mô hình ‘hệ sinh thái học tập, sáng tạo’ ở các cấp học trên địa bàn thành phố Hà Nội, số 4906/QĐ-UBND,” 2022.
2. Vương Đình Huệ, “Chương trình đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025,” *Thành Ủy Hà Nội*. <https://www.thanhuyhanoi.vn/van-ban-chi-tiet/chuong-trinh-day-manh-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-va-doi-moi-sang-tao-tren-dia-ban-thanh-pho-ha-noi-giai-doan-2021-2025-796>
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, “Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông,” *Bộ Giáo dục và Đào tạo*. <https://luatvietnam.vn/giao-duc/thong-tu-32-2018-tt-bgdtdt-ban-hanh-chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-moi-169745-d1.html>
4. Bộ Giáo dục và đào tạo, “Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục Mầm non,” *Bộ Giáo dục và Đào tạo*, Hà Nội, Apr. 13, 2021. [Online]. Available: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Van-ban-hop-nhat-01-VBHN-BGDĐT-2021-Thong-tu-Chuong-trinh-Giao-duc-mam-non-472930.aspx>
5. A. J. Lienhardt, R. D., Jackson, J. K., & Reiman, “Children’s creativity and educational activities in preschool,” *Early Child. Educ. J.*, vol. 44, no. 4, pp. 357–364, 2016.
6. Z. Dere, “Investigating the creativity of children in early childhood education institutions,” *Univers. J. Educ. Res.*, vol. 7, no. 3, pp. 652–658, 2019, doi: 10.13189/ujer.2019.070302.
7. Y. Kim and N. Park, “The effect of STEAM education on elementary school Student ’ s Creativity Improvement \* Mechanical Mechanism of Rube Goldberg Machine Contest,” *Comput. Appl. Secur. Control Syst. Eng.*, pp. 115–121, 2012.
8. A. Sterling and A. S. Honig, “Promoting Creativity in Young Children,” *Eric*, no. 22, p. 56, 2000, [Online]. Available: <http://eric.ed.gov/?id=ED442548>
9. R. Root-Bernstein, “Arts and crafts as adjuncts to STEM education to foster creativity in gifted and talented students,” *Asia Pacific Educ. Rev.*, vol. 16, no. 2, pp. 203–212, 2015, doi: 10.1007/s12564-015-9362-0.
10. C. Chien and A. N. N. Hui, “Creativity in early childhood education: Teachers’ perceptions in three Chinese societies,” *Think. Ski. Creat.*, vol. 5, no. 2, pp. 49–60, Jan. 2010, doi: 10.1016/j.tsc.2010.02.002.
11. J. Klerkx, Y., Rijlaarsdam, G., & Jolles, “Fostering creativity in early childhood education: a conceptual framework for best practices,” *Early Child. Educ. J.*, vol. 42, no. 5, pp. 317–326, 2014.
12. R. Kop and A. Hill, “Connectivism: Learning theory of the future or vestige of the past?,” *Int. Rev. Res. Open Distrib. Learn.*, vol. 9, no. 3, Oct. 2008, doi: 10.19173/irrodl.v9i3.523.
13. D. Herlo, “Connectivism, A New Learning Theory?,” May 2017, pp. 330–337. doi: 10.15405/epsbs.2017.05.02.41.

14. S. Downes, “Connectivism,” *Asian J. Distance Educ.*, vol. 17, no. 1, pp. 58–87, 2022.
15. F. Bell, “Connectivism: Its place in theory-informed research and innovation in technology-enabled learning,” *Int. Rev. Res. Open Distrib. Learn.*, vol. 12, no. 3, p. 98, Mar. 2011, doi: 10.19173/irrodl.v12i3.902.
16. H. Á. Tường and N. T. Hùng, “Vận dụng lý thuyết kết nối vào dạy học Chủ đề ‘ Các hình khối trong thực tiễn ’ ở lớp 7,” *Tạp chí thiết bị giáo dục*, vol. 1, no. 294, pp. 36–38, 2023.
17. R. Echezona and C. Chukwueke, “University Libraries as STEAM Learning Ecosystems: A Qualitative Study University Libraries as STEAM Learning Ecosystems: A Qualitative Study,” no. February, 2024.
18. R. J. Pratschke, A. C., Lervåg, A., & Krumsvik, “Promoting creativity in early childhood education through a positive learning environment,” *Early Child. Educ. J.*, vol. 46, no. 4, pp. 453–462, 2018.
19. Nguyễn Mạnh Hùng, “Learning ecosystem - hệ sinh thái học tập nhìn từ lý thuyết học tập kết nối và lý thuyết hệ thống,” *Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, vol. 58, no. 4, pp. 34–44, 2013.
20. Đinh Thị Kim Thương, “Xây dựng hệ sinh thái giáo dục thông minh tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội,” 2022. [Online]. Available: <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/autism-spectrum-disorders>
21. Đ. thị K. T. Đỗ Hồng Cường, “Nghiên cứu xây dựng mô hình hệ sinh thái giáo dục thông minh tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội,” in *Kỷ yếu hội thảo Quốc gia “Tự chủ đại học và xây dựng mô hình đại học thông minh,”* 2021, pp. 631–646.
22. N. H. C. Đỗ Hồng Cường, Đinh Thị Kim Thương, Đặng Lan Phương, “Nghiên cứu mô hình hệ sinh thái học tập, sáng tạo trong các trường phổ thông,” *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*, vol. 59, pp. 105–111, 2022.
23. Nguyễn Mạnh Hùng, “Từ lý thuyết học tập kết nối gợi mở cho việc ứng dụng công nghệ trong học tập,” *Tạp chí khoa học giáo dục Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, vol. 57, no. 9, pp. 68–77, 2012, [Online]. Available: [http://stdb.hnue.edu.vn/UserFiles/journalarticles/2088\\_nmhung.pdf](http://stdb.hnue.edu.vn/UserFiles/journalarticles/2088_nmhung.pdf)
24. Nguyễn Thị Thanh Mai, “Nghiên cứu về ảnh hưởng của hoạt động sáng tạo đối với phát triển toàn diện của trẻ mầm non,” *Tạp chí Giáo dục*, vol. 25, pp. 34–39, 2020.
25. Chu Anh Sơn, “Rèn luyện kỹ năng thiết kế hoạt động sáng tạo nghệ thuật tạo hình cho sinh viên ngành giáo dục mầm non,” *Tạp chí Giáo dục*, vol. 156, no. Số đặc biệt, pp. 156–158, 2015.
26. N. T. H. Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Phương Anh, “Một số biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện sáng tạo theo hướm tiếp cận chương trình lớp Một mới,” *Tạp chí Dạy và Học ngày nay*, no. 037, 2021.
27. Hồ Sỹ Hùng, “Thực trạng phát triển tính sáng tạo của trẻ 5 – 6 tuổi thông qua tổ chức các hoạt động STEAM ở một số trường mầm non tỉnh Thanh Hoá,” *Tạp chí khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, vol. 67, no. 4, pp. 12–21, 2022, doi: 10.18173/2354-1075.2022-0088.
28. Nguyễn Thị Hồng Vân, “Tính sáng tạo của giáo viên mầm non trong tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ,” *Tạp chí Giáo dục*, pp. 109–111, 2016.
29. Nguyễn Thị Thu Hà, “Thúc đẩy vai trò của gia đình trong giáo dục nghệ thuật sáng tạo và thẩm mỹ cho trẻ mầm non,” *Tạp chí Giáo dục*, pp. 76–82, 2017.
30. Udin S. Winataputra, “Model-model Pembelajaran Inovatif,” *Jakarta Pus. Antar Univ. untuk Peningkatan dan Pengemb. Akt. Instr. Dirjen Dikti.*, 2001.

31. R. C. Beyza Akcay Malcok, "Does STEM education have an impact on problem solving skill? \*," *Kesit Akad.*, vol. 25, no. 25, pp. 21–40, 2020, doi: 10.29228/kesit.46371.
32. N. N. Petrovic, V. Dimovski, J. Peterlin, M. Meško, and V. Roblek, "Data-Driven Solutions in Smart Cities: The case of Covid-19," *Web Conf. 2021 - Companion World Wide Web Conf. WWW 2021*, pp. 648–656, 2021, doi: 10.1145/3442442.3453469.
33. C. B. Johnston, T. K. Herzog, C. R. Hill-Chapman, C. Siney, and A. Fergusson, "Creating Positive Learning Environments in Early Childhood Using Teacher-Generated Prosocial Lessons," *J. Educ. Res. Pract.*, vol. 9, no. 1, Jul. 2019, doi: 10.5590/JERAP.2019.09.1.10.
34. M. Kangas, "Creative and playful learning: Learning through game co-creation and games in a playful learning environment," *Think. Ski. Creat.*, vol. 5, no. 1, pp. 1–15, Apr. 2010, doi: 10.1016/j.tsc.2009.11.001.
35. D. Price, *Creative Learning and the Future of Work*. 2013. [Online]. Available: <https://www.amazon.com/Creative-Learning-Future-David-Price/dp/0415825249>

## RESEARCH ON DEVELOPING THE "LEARNING AND CREATIVE ECOSYSTEM" MODEL FOR PRESCHOOL EDUCATION IN HANOI

**Abstract:** *Researching and developing the "Creative Learning Ecosystem" model is one of the crucial tasks in innovating and enhancing the quality of early childhood education, particularly in the context of building the creative city of Hanoi. This article provides an overview of studies worldwide and in Vietnam on the creative learning ecosystem model in early childhood education, basic concepts of the creative learning ecosystem model at the preschool level, as well as directions for constructing the Creative Learning Ecosystem model in preschool education in Hanoi. It proposes a theoretical model for the "Creative Learning Ecosystem" at the preschool level, aiming to optimize the learning process and maximize the potential development of young children.*

**Keywords:** *Hanoi, ecosystem, learning, preschool, creativity.*